

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN 32

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300517896 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ sáu ngày 20 tháng 02 năm 2020

Địa chỉ: Số 170 Quang Trung, Quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28) 38940416 Fax: (84-28) 38940279

Website: www.32jsc.com

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN 32

Số: 142/ BCTN-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần 32
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300517896 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ sáu ngày 20 tháng 02 năm 2020.
- Vốn điều lệ: 68.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 68.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 170 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.
- Số điện thoại: (84-28) 38940416
- Số fax: (84-28) 38940279
- Website: www.32jsc.com
- Thông tin cổ phiếu

Mã chứng khoán: A32

Sàn niêm yết: UPCOM

Ngày bắt đầu niêm yết: 23/10/2018

Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 6.800.000 cổ phiếu

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần 32 hiện nay tiền thân là Công ty 32 – Bộ Quốc Phòng được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1980 đến nay:

Xí nghiệp X32, nay là Công ty cổ phần 32 được tách ra từ nhà máy X28 theo quyết định số 83/QĐ-H16 ngày 22/04/1980 của Tổng cục Hậu cần.

Xí nghiệp X32 chuyển thành Công ty giày may 32 trực thuộc Tổng cục Hậu Cần theo quyết định số 85A/QĐ-QP ngày 22/02/1992 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

Ngày 08/12/1997, Công ty giày may 32 đổi tên thành Công ty 32 theo quyết định 1718/QĐ-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

Ngày 01/05/2005, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 1357/QĐ-QP về việc cổ phần hóa Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần.

Ngày 03/10/2007, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 2799/QĐ-QP về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần 32.

Ngày 21/8/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành quyết định số 5655/UBCK-GSĐC về việc chấp nhận Công ty Cổ phần 32 trở thành công ty đại chúng.

Ngày 15/10/2018, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 657/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần 32 và thông báo số 1242/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu Công ty cổ phần 32 vào giao dịch trên thị trường Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất giày da, sandal nam nữ các loại; giày vải dán hấp xuất khẩu; giày vải bảo hộ lao động; dép rọ.

+ Sản xuất hàng tạp trang các loại: dây lưng, mũ bảo hiểm, mũ kê pi, mũ mềm, va li, túi cặp, phù hiệu, cấp hiệu

+ Sản xuất máy thông dụng khác: Sản xuất, gia công thiết bị phụ tùng ngành may-da giày-nhựa

+ Kinh doanh bất động sản

- Địa bàn kinh doanh: Thị trường trong nước, thị trường nước ngoài: EU, UK, Argentina, Châu Á, USA, Canada.

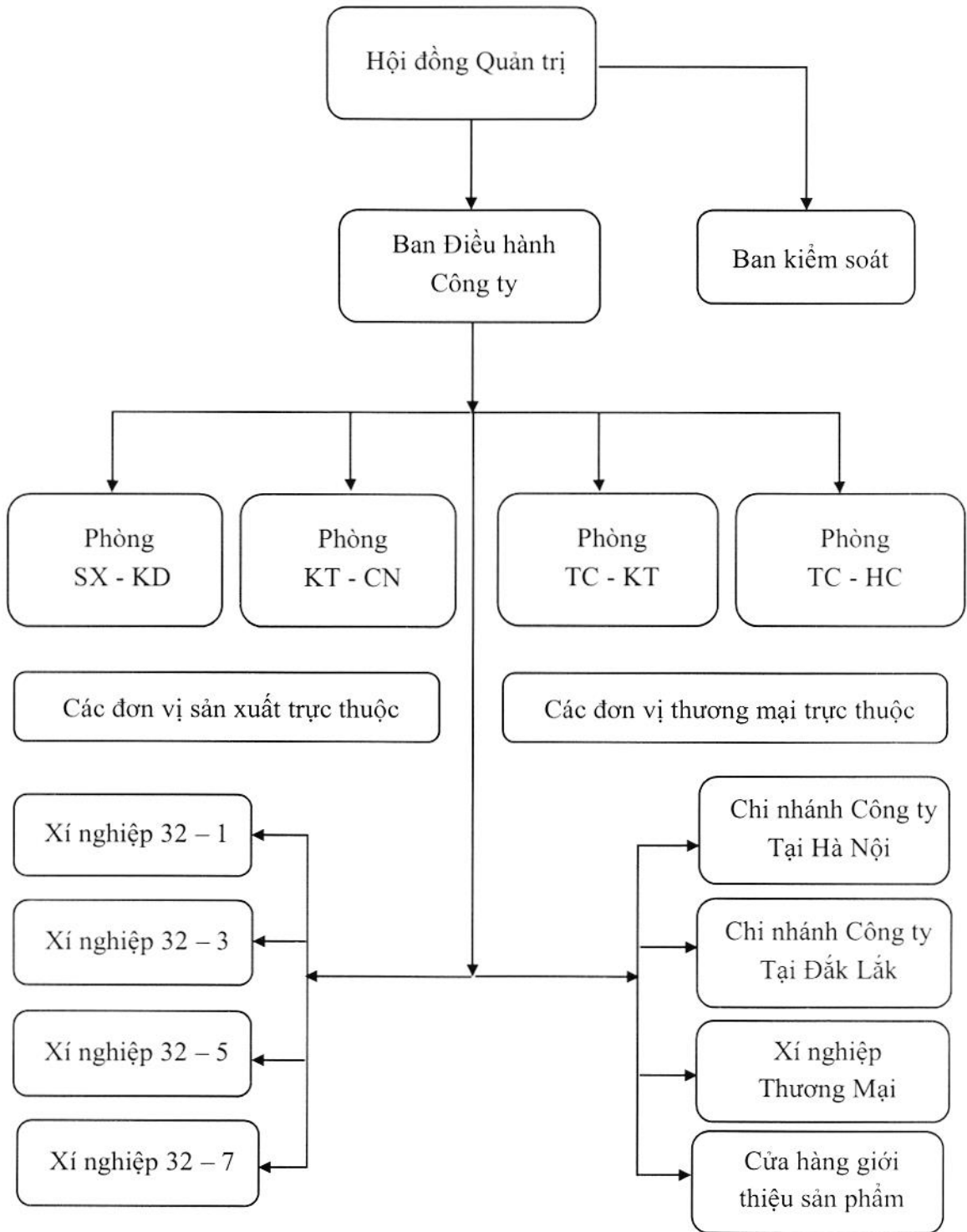
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1. Mô hình quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty



Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự; Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo quy định tại điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp; điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

Ban điều hành

- Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án, dự án đầu tư của Công ty.

- Kiến nghị phương án sắp xếp, bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty như bổ nhiệm, miễn nhiệm, đề xuất cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng Quản trị. Ngoài ra còn phải thực hiện các nhiệm vụ khác & tuân thủ một số nghĩa vụ của người quản lý Công ty theo Luật pháp quy định.

Phòng Sản xuất Kinh Doanh: Tham mưu giúp Ban điều hành Công ty trong công tác xây dựng kế hoạch, các hoạt động kinh doanh, điều độ sản xuất, công tác vật tư, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán và tổ chức hạch toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán. Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính và các nghiệp vụ kế toán. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, đề xuất giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị. Đề xuất các giải pháp về vốn, quản lý các dòng tiền trong hoạt động công ty.

Phòng Kỹ thuật Công nghệ: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Quản lý công tác kỹ thuật, công nghệ sản xuất, các vấn đề sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, đào tạo, sát hạch tay nghề. Thiết kế, chế thử, xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm. Kiểm tra kiểm soát chất lượng vật tư, nguyên phụ liệu và thành phẩm. Quản lý công nghệ sản xuất, an toàn lao

động. Đào tạo, sát hạch tay nghề công nhân. Các vấn đề liên quan tới sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Tổ chức Hành chính: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Lao động - tiền lương - chính sách, tuyển dụng, đào tạo huấn luyện nguồn nhân lực, công tác văn thư lưu trữ, quản lý đất đai, nhà xưởng, công tác y tế, phục vụ ăn ca. Kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng nội bộ - pháp chế. Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự, huấn luyện quân sự. Đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong Công ty, lập kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra các phòng các chi nhánh các xí nghiệp thành viên thực hiện.

Đơn vị sản xuất trực thuộc

Xí nghiệp 32-1: Sản xuất giày da và một số sản phẩm khác theo nhu cầu đặt hàng của Quốc phòng - An ninh; các sản phẩm bảo hộ lao động và các sản phẩm thời trang khác cho nhu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Xí nghiệp 32-3: Sản xuất, gia công túi xách, ba lô, cặp, mũ kê pi, áo mưa, dây lưng sản phẩm may mặc và các mặt hàng tạp trang phục vụ Quốc phòng - An ninh, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Xí nghiệp 32-5: Sản xuất giày vải dán hấp và giày thể thao thời trang.

Xí nghiệp 32-7: Sản xuất giày da, giày vải theo công nghệ ép đúc, sản xuất các loại đế cao su, PU, TPR, dép nhựa, mũ dã chiến, mũ bảo hiểm..., các sản phẩm nhựa, gia công một số sản phẩm phục vụ ngành giày như đế, gót giày, dao rập.

Đơn vị thương mại trực thuộc

Xí nghiệp thương mại: Tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên thị trường nội địa; kinh doanh các mặt hàng khác để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Cửa hàng giới thiệu sản phẩm: Trưng bày và giới thiệu các sản phẩm của Công ty, tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Chi nhánh công ty tại Hà Nội: Đại diện cho Công ty tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Chi nhánh công ty tại Đắc Lắc: Đại diện cho Công ty tại Đắc Lắc và khu vực Tây Nguyên. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Ổn định sản xuất, bảo đảm đủ việc làm, ổn định đời sống cho người lao động, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, vốn được bảo toàn và phát triển. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, chất lượng sản phẩm ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng; tiếp tục sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu và phát triển doanh nghiệp hậu cần nhằm không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyển đổi số cụ thể hóa kế hoạch triển khai phần mềm ứng dụng trao đổi thông tin, điều hành tác nghiệp và quản lý trình duyệt công văn, văn bản, hồ sơ công việc trên mạng máy tính trong phạm vi văn phòng và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Công ty.

- Khai thác và sử dụng tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty về nguồn lực, máy móc thiết bị và nhà xưởng để nâng cao hiệu quả SX-KD.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, các sản phẩm mũi nhọn, đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ để chủ động trong sản xuất kinh doanh, chống hàng nhái, hàng giả. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

- Chăm lo cho người lao động cùng với chính sách tiền lương tiền thưởng hợp lý và môi trường làm việc tốt nhất để giữ và ổn định lao động nhằm ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị phần tiêu thụ.

5. Các rủi ro

- Tình hình khu vực và Thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, xung đột Ukraine, bất ổn Trung Đông...; tình hình suy giảm sức mua, chỉ số tiêu dùng thấp diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động và bất ổn, tăng trưởng chậm và có biểu hiện suy thoái. Lạm phát toàn cầu vẫn ở mức cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt, nạn hàng nhái, hàng giả vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến thương hiệu, uy tín của Công ty, gây khó khăn cho việc tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

- Giá cả vật tư nguyên phụ liệu và đặc biệt là các mặt hàng nhựa, hóa chất, bông, sợi...dự báo chưa có dấu hiệu giảm giá do chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, rủi ro lạm phát gia tăng, thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn...sẽ ảnh hưởng đến việc tạo nguồn vật tư và giá thành sản phẩm cùng các mặt công tác của Công ty.

- Xu hướng chuyển dịch lao động về các vùng nông thôn diễn biến phức tạp đặc biệt sau khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, cùng với giá cả sinh hoạt khu

vực Tp. Hồ Chí Minh tăng cao ảnh hưởng lớn tới đời sống thực tế người lao động gây khó khăn cho việc tuyển dụng và giữ ổn định lực lượng lao động.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Chỉ huy Tổng cục Hậu cần và sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng cấp trên.

- Thương hiệu hàng hóa và uy tín của Công ty ngày càng được củng cố và phát triển trên thị trường trong nước và xuất khẩu tạo thuận lợi cho việc tiêu thụ hàng kinh tế nội địa và tìm kiếm phát triển các thị trường mới.

- Công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động được thực hiện tận tình, chu đáo, kịp thời nhất là việc cân đối tiền lương, thu nhập cho người lao động trong những tháng ít hàng tạo sự yên tâm gắn bó với Công ty của cán bộ, người lao động.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch năm được thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2023	TH2023/TH2022
Doanh thu	733.380	725.279	733.528	101,14%	100,02%
Chi phí	689.528	680.132	686.672	100,96%	95,59%
Lợi nhuận trước thuế	43.852	45.147	46.856	103,79%	106,85%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và KH SXKD năm 2023)

Đánh giá kết quả thực hiện:

Mặc dù có nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng, sức mua kém của thị trường do ảnh hưởng của dịch bệnh và suy thoái kinh tế v.v...nhưng bằng một loạt biện pháp như tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng chính sách giá phù hợp nên Công ty vẫn duy trì được việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động, công ty vẫn tiếp tục có đơn hàng truyền thống như Bạn Lào, Campuchia, Bộ Công an, khu vực hàng xuất khẩu, đơn hàng tuy có bị giảm nhưng vẫn đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Trong năm qua với sự linh hoạt và nhạy bén trong công tác điều hành của Ban Điều hành cùng với sự đoàn kết của tập thể cán bộ người lao động nên Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch và tương đương

so với năm 2022, lợi nhuận đạt cao hơn so với năm 2022. Cụ thể, doanh thu đạt 733,528 tỷ đồng so với năm 2022 là 733,380 tỷ đồng bằng 100,02% và bằng 101,14 % so với kế hoạch; lợi nhuận đạt 46,856 tỷ đồng so với năm 2022 là 43,852 tỷ đồng bằng 106,85% và bằng 103,79% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

- Ông Nguyễn Thế Anh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Ngô Thành Thắng - Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Văn Hà - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Trần Thị Bình - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT

Lý lịch các thành viên Ban điều hành:

• Ông Nguyễn Thế Anh

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/06/1970

Nơi sinh: Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1992 - 2/2003	Phòng TC-SX/ Công ty 32	Nhân viên KH vật tư
3/2003 - 7/2003	Phòng TC-SX/ Công ty 32	Phụ trách trưởng ban kế hoạch vật tư
8/2003 - 12/2003	Xí nghiệp 32-5/ Công ty 32	Phụ trách trưởng ban nghiệp vụ
1/2004 - 9/2004	Xí nghiệp 32-5/ Công ty 32	Trưởng ban nghiệp vụ

10/2004 – 3/2007	Phòng TC-SX/ Công ty 32	Phó trưởng phòng
4/2007 – 12/2008	Phòng SX – KD / Công ty CP 32	Phó trưởng phòng
1/2009 – 3/2014	Phòng SX – KD / Công ty CP 32	Trưởng phòng
4/2014 - 11/2016	Công ty CP 32	Phó Tổng giám đốc
4-2016 - 11/2016	Công ty CP 32	Phó Tổng giám đốc Thành viên HĐQT
12/2016 - 2/2020	Công ty CP 32	Tổng giám đốc Thành viên HĐQT
3/2020 - nay	Công ty CP 32	Chủ tịch HĐQT

Số CP nắm giữ: 1.387.100 CP chiếm 20,398 % vốn điều lệ,
trong đó

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 1.213.800 CP

+ Cá nhân sở hữu: 173.300 CP

Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

• **Ông Ngô Thành Thắng**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/3/1977

Nơi sinh: Thị trấn Chi Đông, H Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thị trấn Chi Đông, H Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị nhân lực

Cử nhân thiết kế và sản xuất giày

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT

Tổng Giám đốc Công ty

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1996 - 7/1997	Xí nghiệp 32-7, Công ty 32	Lao động HĐ
8/1997 - 7/2000	Sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I Hà Nội	Sinh viên
8/2000 - 8/2001	Xí nghiệp 32-5, Công ty 32	Lao động HĐ
9/2001 - 10/2006	Trung tâm mẫu, Phòng KT-CN	Nhân viên kỹ thuật
11/2006-11/2016	Phòng Kỹ thuật – Kiểm định, CQN	Trợ lý
12/2016-03/2020	Công ty Cổ phần 32	Phó Tổng giám đốc
4/2020 - nay	Công ty Cổ phần 32	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc

Số CP nắm giữ: 877.600 CP chiếm 12,91 % vốn điều lệ,
trong đó

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 867.000 CP

+ Cá nhân sở hữu: 10.600 CP

Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

• **Ông Phạm Văn Hà**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/09/1968

Nơi sinh: Nam Bình, Kiến Xương, Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Bình, Kiến Xương, Thái Bình

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1988-7-1996	Ban Thông tin cơ quan Tham mưu Tiền phương - Tổng cục Hậu cần	QNCN
8/1996-6/2001	Phòng SXKD/Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
6/2002-6/2003	Xí nghiệp 32-7/ Công ty 32	Phụ trách phó Quản đốc
7/2003-7/2005	Xí nghiệp 32-7/ Công ty 32	Quản đốc
6/2005-12/2007	Xí nghiệp 32-7/ Công ty 32	Phó Giám đốc
1/2008-3/2014	Xí nghiệp 32-7/ Công ty CP 32	Giám đốc
4/2014-3/2020	Phòng SXKD/Công ty CP 2	Trưởng phòng
4/2020 - nay	Công ty CP 32	Phó Tổng Giám đốc

Số CP nắm giữ: 695.500 CP chiếm 10,23 % vốn điều lệ,
trong đó

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 693.600 CP

+ Cá nhân sở hữu: 1.900 CP

Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

• **Bà Trần Thị Bình**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/5 /1975

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Cử nhân ngoại ngữ

Chứng chỉ Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP 32

Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng TCKT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1998 – 11/2003	Phòng SX - KD/Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
12/2003- 4/2004	Phòng Tổng hợp / Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
5/2004 – 2/2008	Phòng TC-KT/Công ty 32	Nhân viên nghiệp vụ
3/2008 – 2/2010	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Trợ lý Kế toán tổng hợp
3/2010 – 4/2016	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
4/2016 – 4/2020	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
4/2020 – 4/2021	Công ty Cổ phần 32	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
4/2021 - nay	Phòng TC-KT /Công ty CP 32	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT

Số CP nắm giữ: 702.700 CP chiếm 10,33 % vốn điều lệ,
trong đó

+ Đại diện cho Công ty sở hữu: 693.600 CP

+ Cá nhân sở hữu: 9.100 CP

Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động đến 31/12/2023 là: 1.153 người

Trong đó:

Nhân sự có trình độ đại học và sau đại học: 6,16%

Nhân sự có trình độ cao đẳng và trung cấp: 5,38%

Lao động phổ thông: 88,46%

Các chính sách đối với người lao động :

Thời gian làm việc:

Chế độ làm việc 44 giờ/tuần đối với khối cơ quan công ty;

Chế độ làm việc 48 giờ /tuần đối với khối các xí nghiệp sản xuất, thương mại;

Trong trường hợp có đơn hàng quốc phòng hoặc kinh tế xuất khẩu đòi hỏi tiến độ giao hàng gấp hoặc khắc phục các sự cố ... thì Công ty sẽ tổ chức làm thêm giờ theo thỏa thuận giữa công ty và người lao động trên cơ sở các quy định của Pháp luật.

Qui định thời gian làm việc

Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h đến 11h Chiều từ 12h30' đến 16h30'

Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Trường các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

Chính sách lương: Công ty xây dựng Quy chế trả lương theo nguyên tắc gắn tiền lương, tiền thưởng với năng suất lao động, hiệu quả công việc của từng người. Người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao được ưu tiên sử dụng và được hưởng tiền lương, tiền thưởng ưu đãi.

- Mỗi công việc đều có định mức lao động hoặc biên chế chức danh do đơn vị xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mỗi công việc đều được quy định hệ số tiền lương cấp bậc công việc hoặc mức lương cụ thể theo quy định trong quy chế trả lương của Công ty.

- Cá nhân hoặc tập thể người lao động làm công việc gì thì được xác định tiền lương tương ứng với công việc đó.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, công ty còn có các chính sách phúc lợi khác như: Tham quan, nghỉ mát; trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1.Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư - xây dựng cơ bản trong năm 2023 là 12.255,6 triệu đồng, bao gồm:

Máy móc các loại	: 6.330,0 triệu đồng
Khuôn đế giày	: 414,0 triệu đồng

Khuôn phom các loại : 2.733,9 triệu đồng

Sửa chữa nhỏ, mua sắm trang thiết bị : 2.777,7 triệu đồng

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>
Tổng giá trị tài sản	547.452	505.434	92,32%
Doanh thu thuần	719.280	719.517	100,03%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.439	47.311	108,91%
Lợi nhuận khác	413	-445	-110,24%
Lợi nhuận trước thuế	43.852	46.856	106,85%
Lợi nhuận sau thuế	36.667	39.629	108,08%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	Dự kiến 30%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 Công ty cổ phần 32)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,25	1,35
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,72	0,78
	(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	60,65	56,07
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	154,16	127,65
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,39	3,78

	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
2	Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,31	1,42
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	5,10	5,51
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	17,02	17,85
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	6,70	7,84
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,04	6,58

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.800.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	503	6.799.800	67.998.000.000	99,997%
- Cổ đông nhà nước	1	3.468.000	34.680.000.000	51%
- Tổ chức	4	126.200	1.262.000.000	1,856%
- Cá nhân	498	3.205.600	32.056.000.000	47,141%
Cổ đông nước ngoài	2	200	2.000.000	0,003%
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	2	200	2.000.000	0,003%
Tổng cộng	505	6.800.000	68.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 517/2023-A32/VSDC-ĐK ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khi nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Công ty quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng năng lượng tiêu thụ hợp lý tiết kiệm, hài hòa giữa sản xuất kinh doanh và tiết kiệm năng lượng.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua lắp đặt thiết bị tự bù phát công suất phản kháng và các giải pháp tiết kiệm khác.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước: Tổng công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Đã được cấp chứng chỉ ISO về môi trường 14001 : 2015

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động: 1.135 người.

- Thu nhập bình quân: 11.888.546 đồng/người/tháng

- Công ty thực hiện nghiêm các chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật. Hàng năm phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động, ký Thỏa ước lao động tập thể; tổ chức bữa ăn ca cho người lao động với tiêu chuẩn 23.000 đồng/suất; luôn quan tâm cải tạo môi trường lao động; huấn luyện AT, VSLĐ cho các đối tượng theo quy định; trang bị Bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc; thực hiện việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho các đối tượng làm việc trong môi trường độc hại, làm ca đêm. Ngoài ra, công ty còn quan tâm đến đời sống tinh thần cho người lao động như tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan nghỉ mát...

- Công tác huấn luyện, đào tạo: Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo cả về trình độ nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân lao động bằng nhiều hình thức khác nhau. Hàng năm, Công ty Cổ phần 32 dành một khoản kinh phí cho phục vụ công tác đào tạo.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh hoạt động sản xuất - kinh doanh, năm qua Công ty đã chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng như:

- Công ty hỗ trợ Ủy ban MTTQ Quận Gò Vấp. MTTQ và Đoàn Thanh niên Phường 10, Phường 11; Liên đoàn lao động; Hội Liên hiệp phụ nữ; Quận đoàn; Hội nạn nhân chất độc da cam Quận Gò để chăm lo Tết cho các gia đình chính sách, người có công, người nghèo... Tổ chức đi chúc Tết 01 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Ung hộ phường 10, quận Gò Vấp làm cột đèn chiến sáng ở các khu.

- Phụng dưỡng 01 bà Mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền 1.000.000 đồng/mẹ/tháng

- Toàn đơn vị thực hiện việc đóng góp vào các Quỹ: Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa & ủng hộ các phong trào, Quỹ Mái ấm Công đoàn - Nghĩa tình Đồng đội, Quỹ XD nhà mái ấm tình thương, Quỹ Ngôi nhà 100đ, Quỹ tiết kiệm vì phụ nữ khó khăn, Quỹ Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Ủng hộ TEK, TENNCĐDC & các HĐ khác về TE, Quỹ "Vi Người Nghèo", Quỹ vì sự tiến bộ PN & CS trẻ em, Quỹ xóa đói giảm ...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023		Thực hiện năm 2023 so với (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	KH 2023	TH 2022
Tổng doanh thu	733.380	725.279	733.528	101,14%	100,02%

Tổng chi phí	689.528	680.133	686.672	100,96%	99,59%
Lợi nhuận trước thuế	43.852	45.147	46.856	103,79%	106,85%
Thuế thu nhập DN	7.186	9.029	7.227	80,04%	100,57%
Lợi nhuận sau thuế	36.667	36.118	39.629	109,72%	108,08%
Thu nhập bình quân	12,396	12,00	11,89	99,07%	95,09%
Cổ tức	30%	Dự kiến 22%	Ước TH 30%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và KH SXKD năm 2023)

Mặc dù có nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng, sức mua kém của thị trường do ảnh hưởng của dịch bệnh và suy thoái kinh tế v.v...nhưng bằng một loạt biện pháp như tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng chính sách giá phù hợp nên Công ty vẫn duy trì được việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động, công ty vẫn tiếp tục có đơn hàng truyền thống như Bạt Lào, Campuchia, Bộ Công an, khu vực hàng xuất khẩu, đơn hàng tuy có bị giảm nhẹ nhưng vẫn đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Trong năm qua với sự linh hoạt và nhạy bén trong công tác điều hành của Ban Điều hành cùng với sự đoàn kết của tập thể cán bộ người lao động nên Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch và tương đương so với năm 2022, lợi nhuận đạt cao hơn so với năm 2022, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 dự kiến vẫn ở mức cao, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
I	Tài sản ngắn hạn	415.663	377.352	(38.311)	90,78%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	57.796	56.204	(1.592)	97,25%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	177.262	158.278	(18.985)	89,29%
3	Hàng tồn kho	177.086	159.573	(17.513)	90,11%
4	Tài sản ngắn hạn khác	3.518	3.297	(221)	93,71%
II	Tài sản dài hạn	131.790	128.082	(3.707)	97,19%
1	Tài sản cố định	118.151	113.201	(4.950)	95,81%

2	Tài sản dở dang dài hạn	820	1.080	261	131,79%
3	Đầu tư tài chính dài hạn	10.573	10.573		100%
4	Tài sản dài hạn khác	2.247	3.229	983	143,74%
	Tổng tài sản (I+II)	547.452	505.434	(42.018)	92,32%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

Tổng tài sản đến 31/12/2023 so với thời điểm 31/12/2022 giảm 42.018 triệu đồng (-7,68 %), trong đó chỉ tiêu tài sản ngắn hạn giảm 38.311 triệu đồng, tài sản dài hạn giảm 3.707 triệu đồng.

Tài sản ngắn hạn giảm 38.311 triệu đồng (-9,22 %) chủ yếu là do chỉ tiêu các khoản phải thu ngắn hạn giảm 18.985 triệu đồng (-10,71%), hàng tồn kho giảm 17.513 triệu đồng (- 9,89%). Năm 2023, Công ty thực hiện sản xuất kịp tiến độ các đơn hàng quốc phòng để giao theo đúng kế hoạch cấp phát, đồng thời đôn đốc kịp thời việc thanh toán của khách hàng vào dịp cuối năm nên khoản công nợ phải thu của khách hàng giảm so với năm trước đồng thời hàng tồn kho giảm do đó dẫn đến chỉ tiêu tài sản ngắn hạn giảm.

Tài sản dài hạn giảm 3.707 triệu đồng (-2,81%) chủ yếu là do giá trị tài sản cố định giảm. Trong năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện đẩy mạnh công tác đầu tư như: sửa chữa nhà xưởng, kho tàng, tiếp tục mua sắm hàng loạt các máy móc thiết bị, khuôn phom các loại phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty, tuy nhiên giá trị đầu tư của tài sản cố định đủ điều kiện hình thành tài sản ít hơn so với chi phí khấu hao phân bổ trong năm, ngoài ra trong năm Công ty thực hiện việc bán thanh lý một số máy móc thiết bị cũ, dẫn đến chỉ tiêu tài sản cố định giảm.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
I	Nợ phải trả	332.053	283.410	(48.642)	85,35%
1	Nợ ngắn hạn	332.053	279.601	(51.452)	84,20%
2	Nợ dài hạn		3.809	3.809	100%
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	215.400	222.024	6.624	103,08%
1	Vốn chủ sở hữu	215.400	222.029	6.629	103,08%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		(5)	(5)	
	Tổng tài sản (I+II)	547.452	505.434	(42.018)	92,32%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

Tổng nguồn vốn đến 31/12/2023 so với thời điểm 31/12/2022 giảm 42.018 triệu đồng (-7,68%), trong đó: Nợ phải trả giảm 48.642 triệu đồng, nguồn vốn chủ sở hữu tăng 6.624 triệu đồng.

Nợ phải trả giảm 48.642 triệu đồng (-14,65%), chủ yếu do nợ ngắn hạn giảm. Trong chỉ tiêu Nợ ngắn hạn, giảm chủ yếu ở các chỉ tiêu như nợ phải trả người bán, nợ phải trả người lao động, các khoản phải trả ngắn hạn khác.

Vốn chủ sở hữu tăng 6.629 triệu đồng (+3,08%), do chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối tăng và quỹ đầu tư phát triển tăng. Trong năm 2023 Công ty đã thực hiện trích lập bổ sung quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, ngoài ra chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối tăng do tổng lợi nhuận tăng, dẫn đến chỉ tiêu vốn chủ sở hữu tăng.

Đánh giá chung: Năm 2023, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng theo đánh giá tại thời điểm 31/12/2023, Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả, quản lý tài chính tốt, ổn định, lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công ty luôn đổi mới, sáng tạo trong cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách có lợi cho người lao động. Mô hình biên chế tổ chức của Công ty tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Chủ động rà soát, đánh giá lao động để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ bảo đảm hậu cần cho quân đội, bám sát nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội đến năm 2020 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

- Thực hiện tốt mọi nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng, tiếp tục sắp xếp đổi mới, tái cơ cấu và phát triển doanh nghiệp hậu cần nhằm không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh và hiệu quả SXKD.

- Đánh giá, rà soát lại các chương trình sản xuất hiện tại để định hướng đầu tư, sắp xếp, điều chỉnh lại sản xuất cho hiệu quả và phù hợp với đề án “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030” của Công ty.

- Khai thác và sử dụng tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty về nguồn lực, máy móc thiết bị và nhà xưởng để nâng cao hiệu quả SX-KD.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, các sản phẩm mũi nhọn, đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ để chủ động trong sản xuất kinh doanh, chống hàng nhái, hàng giả. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

- Chăm lo cho người lao động cùng với chính sách tiền lương tiền thưởng hợp lý và môi trường làm việc tốt nhất để giữ và ổn định lao động nhằm ổn định sản xuất kinh doanh của công ty.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị phần tiêu thụ.

5. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty đã hợp tác với đơn vị tư vấn để đo đạc lấy mẫu và phân tích các thông số môi trường và đã được đánh giá là hiện trạng môi trường của Công ty khá tốt.

Công ty chấp hành nghiêm các quy định về đảm bảo môi trường trong sản xuất; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của Công ty theo đúng Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Qua kết quả quan trắc môi trường tại Công ty đều đạt với quy chuẩn theo quy định.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Duy trì hệ thống thang bảng lương theo đúng quy định của pháp luật, trong năm Công ty đã nâng và chuyển xếp lương theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP cho 244 lượt cán bộ, người lao động.

Giải quyết chế độ chính sách cho người lao động đúng theo pháp luật về lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn tham gia, hỗ trợ bằng nhiều hình thức về công tác an sinh xã hội cho chính quyền địa phương sở tại. Hưởng ứng các dịp kêu gọi chung tay vì người nghèo hay ủng hộ các quỹ nhân đạo, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, ...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng Quản trị trong năm qua đã luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các cổ đông thể hiện sự đồng thuận nhất trí cao với các chỉ tiêu kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023. Chủ động đưa ra những chủ trương và giải pháp lãnh đạo

hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ SX-KD mà Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã quyết nghị. Sau Đại hội, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo các cơ quan khẩn trương triển khai các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông quyết nghị, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện công tác quản trị, quản lý và giám sát hoạt động của Công ty theo các qui định và phân cấp thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức năm 2022 và tạm ứng cổ tức năm 2023, thông qua việc tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế và trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi để chi bổ sung lương cho CB, NLĐ.

- Hội đồng quản trị Công ty và Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Duy trì thực hiện nghiêm chế độ báo cáo với UBCK Nhà nước, SGDCKHN, công khai các hoạt động của Công ty đến các cổ đông trên Website của Công ty.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ công ty năm 2023:

DVT: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/kế hoạch (%)
1	Doanh thu	725.279	733.528	101,14%
2	Lợi nhuận trước thuế	45.147	46.856	103,79%
3	Thu nộp ngân sách	54.958	55.669	101,29%
4	Thu nhập bình quân	12,00	11,89	99,07%
5	Cổ tức	Dự kiến 22%	Ước TH 30%	

- Xác định nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng nên HĐQT đã chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu thường xuyên cũng như đột xuất của Cục Quân nhu, đặc biệt là các mặt hàng quân trang thường xuyên cấp phát cho chiến sỹ mới. Chất lượng các sản phẩm quốc phòng do Công ty sản xuất ngày được nâng lên và đảm bảo 100% chất lượng loại 1. Phối hợp chặt chẽ với các nhà cung cấp nguyên liệu, các kho Cục Quân nhu và các đơn vị trong việc tiếp nhận nguyên liệu và giao thành phẩm đảm bảo yêu cầu sản xuất và cấp phát của các đơn vị.

- Đối với sản xuất hàng kinh tế, xuất khẩu và dịch vụ: Xác định đây là hướng đi lâu dài, nên HĐQT đã quyết nghị phải tập trung duy trì các khách hàng truyền thống và tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường, khách hàng mới. Tích cực nghiên cứu mẫu mã để chào hàng cho thị trường và các đơn vị trang bị đồng phục. Công ty tiếp tục đầu tư, nghiên cứu làm chủ máy móc, công nghệ tiên tiến

để sản xuất các sản phẩm mũi nhọn để tham gia đấu thầu các đơn hàng, tích cực tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong năm 2023, tình hình khu vực và Thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, xung đột Ukraine, bất ổn Trung Đông... tình hình suy giảm sức mua, chỉ số tiêu dùng thấp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ của Công ty nhưng Công ty vẫn hoàn thành vượt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã quyết nghị.

- Hội đồng Quản trị đã quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản trị, sắp xếp, luân chuyển cán bộ quản lý phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh ở các đơn vị và đề án “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030” của Công ty.

1.3. Đánh giá giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

Hàng quý, Hội đồng quản trị nghe Ban Điều hành Công ty báo cáo kết quả SX-KD của Công ty, kịp thời chỉ đạo Công ty tháo gỡ khó khăn hoàn thành kế hoạch SX-KD đã đề ra. Hội đồng quản trị nghiên cứu báo cáo của Ban Kiểm soát để kịp thời chấn chỉnh hoạt động của Công ty vào nền nếp.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty; giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành.

2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Trong năm 2024 tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp, kinh tế phục hồi chậm, hàng tồn kho nhiều, thị trường sức mua kém và tiêu thụ giảm ở các nước nhập khẩu... do đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận định trước những khó khăn và xu hướng thị trường Hội đồng quản trị Công ty đặt mục tiêu, định hướng và giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024 như sau:

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu sản xuất - kinh doanh	747.645,62
2	Thu nộp ngân sách	61.190,96
3	Lợi nhuận	41.375,78
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	12,50
5	Cổ tức (<i>dự kiến</i>)	22%

2.2. Phương hướng hoạt động năm 2024

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bảo đảm hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Tổ chức triển khai toàn diện các mặt công tác, các nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm và sự quyết tâm cao.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị, bảo toàn, phát triển vốn, chuẩn bị đủ nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và nhiệm vụ SX-KD. Tăng cường kiểm soát chi phí, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, bảo đảm tài chính lành mạnh.

- Chăm lo cho người lao động cùng với chính sách đãi ngộ hợp lý và môi trường làm việc tốt để tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, giữ và ổn định lao động.

- Khai thác và sử dụng tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty về nguồn lực, máy móc thiết bị và nhà xưởng để nâng cao hiệu quả SX-KD.

- Thực hiện tốt công tác Đảng, công tác chính trị, hoàn thành tốt nhiệm vụ Tổng cục giao và Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2024.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu		Tỷ lệ
			Đại diện	Cá nhân	
1	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	1.213.800	173.300	20,40%
2	Ngô Thành Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	867.000	10.600	12,91%
3	Trần Thị Bình	Thành viên	693.600	9.100	10,33%
4	Vũ Xuân Tạo	Thành viên		92.800	1,36%
5	Trần Bá Thượng	Thành viên			

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức năm 2022 và tạm ứng cổ tức năm 2023, thông qua việc tạm

trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế và trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi để chi bổ sung lương cho CB, NLĐ.

Các thành viên Hội đồng Quản trị đều tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ quyền hạn theo quy định. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

1.4. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Ông Hà Ngọc Oanh	Trưởng BKS	8.500	0,125%
2	Bà Đặng Thị Thúy Hà	Thành viên	5.300	0,078%
3	Ông Dương Hoài Nam	Thành viên	1.200	0,018%

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp để phân công nhiệm vụ, thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Thực hiện việc giám sát HĐQT - Ban Điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nghị quyết, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch mua sắm và đầu tư...

- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính đã được kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính. Các báo cáo của Ban Kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Điều hành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT; Điều lệ, các quy định khác của Công ty và pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được mục tiêu đề ra.

- Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn, các rủi ro tiềm năng trong môi trường kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng, thù lao
I. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành			
1	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	882.606.197
2	Ngô Thành Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc	810.091.443
3	Phạm Văn Hà	Phó Tổng giám đốc	679.152.568
4	Trần Thị Bình	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	736.541.636
5	Vũ Xuân Tạo	Thành viên HĐQT	60.000.000
6	Trần Bá Thượng	Thành viên HĐQT	60.000.000
II. Ban Kiểm soát			
1	Hà Ngọc Oanh	Trưởng BKS	447.265.409
2	Dương Hoài Nam	Thành viên BKS	414.390.593
3	Đặng Thị Thúy Hà	Thành viên BKS	292.220.024

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

S TT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	167.800	2,47%	173.300	2,55%	Mua

3.3. Hợp đồng các giao dịch của người nội bộ: Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- + Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam; trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.62 670 491/492/493; Fax 024.62 670 494; Website: www.vae.com.

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty (kèm theo báo cáo này) đã được gửi trực tiếp bằng đường bưu điện cho UBCK Nhà nước, SGDCK HN, công bố trên trang website: www.32jsc.com và ở trang công bố thông tin của công ty đại chúng IDS trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ngày 12 tháng 03 năm 2024

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thế Anh**